

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T1GVCN Từ Thanh LiL

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hồ Nguyễn Quốc An	96000726-00-13179	11/01/2011	Nam	Kinh		
2	Nguyễn Như Anh	96000726-00-13225	22/8/2011	Nữ	Kinh		
3	Trần Như Anh	96000726-00-13180	27/6/2011	Nữ	Kinh		
4	Ngô Gia Bảo	96000726-00-13182	13/02/2011	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Lê Gia Bảo	96000726-00-13181	15/3/2011	Nam	Kinh		
6	Trịnh Quốc Bảo	96000726-00-13227	01/8/2011	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Khánh Bằng	96000726-00-13183	30/6/2011	Nữ	Kinh		
8	Võ Ngọc Chúc	96000726-00-13184	06/8/2011	Nữ	Kinh		
9	Từ Kiều Diễm	96000726-00-13185	07/01/2011	Nữ	Kinh		
10	Huỳnh Thùy Dương	96000726-00-13186	25/4/2011	Nữ	Kinh		
11	Nguyễn Kiều Hân	96000726-00-13187	19/8/2011	Nữ	Kinh		
12	Bùi Trung Hậu	96000726-00-13188	21/02/2011	Nam	Kinh		
13	Hữu Nguyễn Đăng Khôi	96000726-00-13241	08/3/2011	Nam	Kho-me		
14	Lữ Ngọc Lam	96000726-00-13190	17/4/2011	Nữ	Kinh		
15	Trương Ngọc Lam	96000726-00-13191	16/02/2011	Nữ	Kinh		
16	Huỳnh Hữu Lộc	96000726-00-13192	19/8/2011	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Phú Lộc	96000726-00-13193	12/11/2011	Nam	Kinh		
18	Hồ Công Lý	96000726-00-13194	01/12/2011	Nam	Kinh		
19	Phan Ngọc Mai	96000726-00-13195	12/4/2011	Nữ	Kinh		
20	Trần Mộng My	96000726-00-13196	17/11/2011	Nữ	Kinh		
21	Đinh Bảo Nam	96000726-00-13197	04/7/2010	Nam	Kinh		
22	Lê Hồng Nghi	96000726-00-13199	16/6/2011	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Xuân Nghi	96000726-00-13198	08/7/2011	Nữ	Kinh		
24	Đình Thương Nghiệp	96000726-00-13200	28/01/2011	Nam	Kinh		
25	Huỳnh Lê Bảo Ngọc	96000726-00-13202	26/11/2011	Nữ	Kinh		
26	Nguyễn Bảo Ngọc	96000726-00-13201	25/6/2011	Nữ	Kinh		
27	Phạm Như Ngọc	96000726-00-13203	30/9/2011	Nữ	Kinh		
28	Tôn Trí Nguyễn	96000726-00-13204	06/12/2011	Nam	Kinh		
29	Trương Thuý Ngưng	96000726-00-13205	10/12/2011	Nữ	Kinh		
30	Trần Ngô Ngọc Nhã	96000726-00-13206	26/5/2011	Nữ	Kinh		
31	Trương Quỳnh Như	96000726-00-13207	02/8/2011	Nữ	Kinh		
32	Hứa Minh Phú	96000726-00-13208	13/12/2011	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Phúc Thiên Phú	96000726-00-13434	18/9/2011	Nam	Kinh		
34	Phạm Thiên Phúc	96000726-00-13209	03/5/2011	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Phú Quý	96000726-00-13210	14/11/2011	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Phương Quỳnh	96000726-00-13211	09/01/2011	Nữ	Kinh		
37	Chung Chí Tâm	96000726-00-13212	19/01/2011	Nam	Kinh		
38	Nguyễn Bảo Thi	96000726-00-13213	06/5/2011	Nữ	Kinh		
39	Giàng Quốc Thịnh	96000726-00-13214	11/11/2011	Nam	Kinh		
40	Đình Ngọc Anh Thư	96000726-00-13215	02/6/2011	Nữ	Kinh		
41	Lê Minh Trí	96000726-00-13216	02/5/2011	Nam	Kinh		
42	Lâm Minh Tuấn	96000726-00-13258	27/6/2011	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Hồng Vẽ	96000726-00-13217	31/5/2011	Nữ	Kinh		
44	Trần Chí Vĩ	96000726-00-13218	25/5/2011	Nam	Kinh		
45	Võ Tiến Vinh	96000726-00-13219	05/11/2011	Nam	Kinh		
46	Giàng Triệu Vy	96000726-00-13221	18/11/2011	Nữ	Kinh		
47	Nguyễn Thảo Vy	96000726-00-13222	16/11/2011	Nữ	Kinh		
48	Tô Tường Vy	96000726-00-13220	04/5/2011	Nữ	Kinh		
49	Đoàn Như Ý	96000726-00-13223	24/9/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T2GVCN Nguyễn Kiều Diễm

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Ngô Phúc Mai An	96000726-00-13224	03/01/2011	Nữ	Kinh		
2	Bùi Vũ Bảo	96000726-00-13226	22/02/2011	Nam	Kinh		
3	Huỳnh Khánh Bằng	96000726-00-13228	18/3/2011	Nữ	Kinh		
4	Trần Công Duyên	96000726-00-13229	22/5/2011	Nam	Kinh		
5	Trần Mỹ Duyên	96000726-00-13230	16/3/2011	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Thành Đạt	96000726-00-12863	25/01/2010	Nam	Kinh		
7	Mai Thị Châu Đoan	96000726-00-13231	17/3/2011	Nữ	Kinh		
8	Trần Hoàng Đức	96000726-00-13232	01/02/2010	Nam	Kho-me		
9	Trương Hồng Hạnh	96000726-00-13233	21/8/2011	Nữ	Kinh		
10	Lê Trần Gia Hạo	96000726-00-13234	17/9/2011	Nam	Kinh		
11	Kiều Gia Hân	96000726-00-13236	03/9/2011	Nữ	Kinh		
12	Nguyễn Lý Ngọc Hân	96000726-00-13235	08/5/2011	Nữ	Kinh		
13	Trần Lê Trung Hậu	96000726-00-13237	15/4/2011	Nam	Kinh		
14	Trần Trung Hậu	96000726-00-13238	24/12/2011	Nam	Kinh		
15	Lâm Minh Khang	96000726-00-13239	05/11/2011	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Gia Khang	96000726-00-13189	29/3/2011	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Lý Bảo Khang	96000726-00-13287	21/7/2011	Nam	Kinh		
18	Lê Duy Khánh	96000726-00-12956	03/8/2010	Nam	Kinh		
19	Hồ Minh Khôi	96000726-00-13244	16/10/2011	Nam	Kinh		
20	Lê Hứa Anh Khôi	96000726-00-13240	18/01/2011	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Anh Khôi	96000726-00-13243	30/10/2011	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Duy Khôi	96000726-00-13242	14/9/2011	Nam	Kinh		
23	Huỳnh Ngọc Chúc Lam	96000726-00-13245	06/10/2011	Nữ	Kinh		
24	Nguyễn Ngọc Linh	96000726-00-13246	09/3/2011	Nữ	Kinh		
25	Lê Lý Mai Ly	96000726-00-13247	11/01/2011	Nữ	Kinh		
26	Trương Mộng Nghi	96000726-00-13248	14/5/2011	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Phạm Thanh Nhã	96000726-00-12877	03/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
28	Nguyễn Trọng Nhân	96000726-00-13249	02/12/2011	Nam	Kinh		
29	Quách Trọng Nhân	96000726-00-13250	11/9/2011	Nam	Kinh		
30	Huỳnh Thị Đông Nhi	96000726-00-13251	09/5/2010	Nữ	Kinh		
31	Huỳnh Tâm Như	96000726-00-13252	22/10/2011	Nữ	Kinh		
32	Phạm Thị Tố Như	96000726-00-13253	04/5/2011	Nữ	Kinh		
33	Trần Minh Quân	96000726-00-13254	11/4/2011	Nam	Kinh		
34	Phạm Văn Quý	96000726-00-13255	19/8/2011	Nam	Kinh		
35	Lữ Đức Thịnh	96000726-00-13259	06/6/2011	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Thị Phương Thùy	96000726-00-13260	17/5/2011	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Anh Thư	96000726-00-13261	17/8/2011	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Lý Song Thư	96000726-00-13263	25/6/2011	Nữ	Kinh		
39	Trần Minh Thư	96000726-00-13262	17/7/2011	Nữ	Kinh		
40	Ngô Quyết Tiến	96000726-00-13256	28/9/2011	Nam	Kinh		
41	Lý Quách Tinh	96000726-00-13257	18/6/2011	Nam	Kinh		
42	Lê Ngọc Trâm	96000726-00-13264	27/6/2011	Nữ	Kinh		
43	Ngô Tô Trần	96000726-00-13265	18/12/2011	Nữ	Kinh		
44	Nguyễn Trần Trần	96000726-00-13266	02/3/2011	Nam	Kinh		
45	Trang Phan Nhã Uyên	96000726-00-13267	27/5/2011	Nữ	Kinh		
46	Mai Thị Kiều Vi	96000726-00-13268	04/01/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T3GVCN Đoàn Văn Đà

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc An	96000726-00-13269	27/11/2011	Nữ	Kinh		
2	Nguyễn Thị Lâm An	96000726-00-13270	25/12/2010	Nữ	Kinh		
3	Châu Huỳnh Anh	96000726-00-13272	26/02/2011	Nữ	Kinh		
4	Phạm Quỳnh Anh	96000726-00-13271	20/4/2011	Nữ	Kinh		
5	Huỳnh Khánh Bằng	96000726-00-13274	04/10/2011	Nữ	Kinh		
6	Lý Phạm Tiêu Bằng	96000726-00-13273	12/6/2011	Nữ	Kinh		
7	Võ Thị Mộng Cầm	96000726-00-13276	06/3/2011	Nữ	Kinh		
8	Cao Thị Huyền Chăm	96000726-00-13277	28/10/2011	Nữ	Kinh		
9	Trần Kim Chi	96000726-00-13278	14/5/2011	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Lương Kim Duyên	96000726-00-13279	19/5/2011	Nữ	Kinh		
11	Huỳnh Chí Đại	96000726-00-13280	15/4/2011	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Minh Đăng	96000726-00-13281	02/10/2011	Nam	Kinh		
13	Trần Thị Hạnh	96000726-00-13282	07/02/2011	Nữ	Kinh		
14	Phan Gia Hân	96000726-00-13283	31/3/2011	Nữ	Kinh		
15	Nguyễn Thế Hiện	96000726-00-13285	12/01/2011	Nam	Kinh		
16	Trần Nguyễn Duy Khang	96000726-00-13288	09/6/2011	Nam	Kinh		
17	Thái Minh Khôi	96000726-00-13289	21/3/2011	Nam	Kinh		
18	Lý Tường Lam	96000726-00-13290	18/12/2011	Nữ	Kinh		
19	Huỳnh Thị Trúc Linh	96000726-00-13291	14/8/2011	Nữ	Kinh		
20	Lê Thảo Linh	96000726-00-13292	22/10/2011	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Quốc Linh	96000726-00-13293	01/7/2011	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Thành Luân	96000726-00-13294	08/02/2011	Nam	Kinh		
23	Lê Thành Lũy	96000726-00-12922	18/7/2010	Nam	kinh	Lớp 10T3	
24	Lý Diễm My	96000726-00-13295	02/5/2011	Nữ	Kinh		
25	Võ Văn Ngoan	96000726-00-13296	25/01/2011	Nam	Kinh		
26	Trần Kim Ngọc	96000726-00-13298	06/3/2011	Nữ	Kinh		
27	Trương Mỹ Ngọc	96000726-00-13297	07/4/2011	Nữ	Kinh		
28	Lê Trọng Nguyễn	96000726-00-13299	17/4/2010	Nam	Kinh		
29	Cao Chí Nhân	96000726-00-13300	30/11/2011	Nam	Kinh		
30	Ngô Ánh Nhi	96000726-00-13301	10/10/2011	Nữ	Kinh		
31	Lê Thành Phú	96000726-00-13302	05/9/2011	Nam	Kinh		
32	Cao Nhã Uyên	96000726-00-13303	06/9/2011	Nữ	Kinh		
33	Đinh Mạnh Quỳnh	96000726-00-13304	17/5/2011	Nam	Kinh		
34	Trương Bé Thảo	96000726-00-13307	29/9/2011	Nữ	Kinh		
35	Nguyễn Thị Anh Thư	96000726-00-13308	02/12/2010	Nữ	Kinh		
36	Hà Quan Triều	96000726-00-13309	11/6/2011	Nam	Kinh		
37	Trần Duy Tường	96000726-00-13306	04/5/2011	Nam	Kinh		
38	Lâm Tuệ Vy	96000726-00-13311	21/11/2011	Nữ	Kinh		
39	Lưu Huỳnh Thảo Vy	96000726-00-13355	16/11/2011	Nữ	Kinh		
40	Tạ Ngọc Hà Vy	96000726-00-13310	17/02/2011	Nữ	Kinh		
41	Hồ Như Ý	96000726-00-13313	11/5/2011	Nữ	Kinh		
42	Phạm Như Ý	96000726-00-13312	18/01/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T4GVCN Đỗ Mộng Cầm

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Cao Tuấn Anh	96000726-00-13315	02/12/2011	Nam	Kinh		
2	Nguyễn Khánh Anh	96000726-00-13314	06/5/2010	Nữ	Kinh		
3	Phạm Nguyễn Công Cẩn	96000726-00-13317	14/6/2011	Nam	Kinh		
4	Đoàn Tường Duy	96000726-00-13318	04/6/2009	Nữ	Kinh		
5	Nguyễn Tính Đạt	96000726-00-13320	23/10/2011	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Nhật Hào	96000726-00-13321	14/11/2011	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Trần Bảo Hân	96000726-00-13284	15/8/2011	Nữ	Kinh		
8	Võ Ngọc Hân	96000726-00-13322	02/02/2011	Nữ	Kinh		
9	Dương Trung Hậu	96000726-00-13323	14/12/2011	Nam	Kinh		
10	Phạm Phúc Hậu	96000726-00-13324	14/02/2011	Nam	Kinh		
11	Trần Ngọc Huyền	96000726-00-13325	18/12/2011	Nữ	Kinh		
12	Nguyễn Như Huỳnh	96000726-00-13326	19/4/2011	Nữ	Kinh		
13	Cao Diễm Hương	96000726-00-13328	28/02/2011	Nữ	Kinh		
14	Ngô Văn Kha	96000726-00-12953	07/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
15	Nguyễn Quang Kha	96000726-00-13329	29/4/2011	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Đăng Khoa	96000726-00-13330	22/01/2011	Nam	Kinh		
17	Lê Minh Khôi	96000726-00-13331	24/7/2011	Nam	Kinh		
18	Trần Đăng Khôi	96000726-00-13332	04/12/2011	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Hoàng Lộc	96000726-00-13333	18/9/2011	Nam	Kinh		
20	Dương Diễm My	96000726-00-13335	27/9/2011	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Lý Diễm My	96000726-00-13334	31/10/2011	Nữ	Kinh		
22	Trần Trung Nghĩa	96000726-00-13336	05/02/2011	Nam	Kinh		
23	Hứa Hữu Nguyên	96000726-00-13337	27/5/2011	Nam	Kinh		
24	Nguyễn Thảo Nguyên	96000726-00-13338	21/10/2011	Nữ	Kinh		
25	Lê Chí Nguyễn	96000726-00-13339	14/6/2011	Nam	Kinh		
26	Hồ Vĩnh Nhật	96000726-00-13340	22/7/2011	Nam	Kinh		
27	Giang Minh Phú	96000726-00-13342	15/02/2010	Nam	Kinh		
28	Phan Gia Phú	96000726-00-13341	25/7/2011	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Trúc Quỳnh	96000726-00-13343	30/12/2011	Nữ	Kinh		
30	Lê Kim Riêng	96000726-00-13344	25/01/2011	Nữ	Kinh		
31	Phạm Song Song	96000726-00-13345	03/11/2011	Nữ	Kinh		
32	Trần Gia Thịnh	96000726-00-13348	02/7/2011	Nam	Kinh		
33	Trần Văn Thuận	96000726-00-13349	17/02/2011	Nam	Kinh		
34	Hồ Kim Thư	96000726-00-13351	16/8/2011	Nữ	Kinh		
35	Trung Anh Thư	96000726-00-13350	27/12/2010	Nữ	Kinh		
36	Nguyễn Ngọc Trâm	96000726-00-13352	14/9/2011	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Ngọc Trâm	96000726-00-13353	30/7/2011	Nữ	Kinh		
38	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	96000726-00-13354	29/9/2011	Nữ	Kinh		
39	Võ Mộng Tuyền	96000726-00-13347	16/3/2011	Nữ	Kinh		
40	Đoàn Thuý Vy	96000726-00-13357	27/9/2011	Nữ	Kinh		
41	Nguyễn Nhật Vy	96000726-00-13356	06/6/2011	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X1GVCN Lý Thị Sương Mai

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thủy An	96000726-00-13359	02/9/2011	Nữ	Kinh		
2	Nguyễn Huyền Anh	96000726-00-13360	18/8/2011	Nữ	Kinh		
3	Phạm Lê Băng	96000726-00-13361	26/9/2011	Nữ	Kinh		
4	Trần Khánh Băng	96000726-00-13362	19/9/2011	Nữ	Kinh		
5	Trần Kiều Diễm	96000726-00-13363	17/12/2011	Nữ	Kinh		
6	Ngô Trí Diễm	96000726-00-13364	23/9/2011	Nam	Kinh		
7	Hứa Danh Dự	96000726-00-13365	16/02/2011	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Minh Đô	96000726-00-13366	06/12/2011	Nam	Kinh		
9	Lê Gia Huy	96000726-00-13367	23/4/2011	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Như Huyền	96000726-00-13368	19/4/2011	Nữ	Kinh		
11	Phan Diễm Huỳnh	96000726-00-13461	04/11/2011	Nữ	Kinh		
12	Nguyễn Việt Khải	96000726-00-13371	25/01/2011	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Minh Khôi	96000726-00-13372	19/02/2011	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Quốc Kiệt	96000726-00-13369	27/11/2011	Nam	Kinh		
15	Lâm Anh Kỳ	96000726-00-13370	01/11/2011	Nam	Kinh		
16	Phạm Thuý Lam	96000726-00-13373	22/5/2011	Nữ	Kinh		
17	Hồ Nhựt Long	96000726-00-13374	14/3/2011	Nam	Kinh		
18	Bào Minh Minh	96000726-00-13375	17/11/2011	Nữ	Kinh		
19	Phạm Phi Na	96000726-00-13376	23/7/2011	Nữ	Kinh		
20	Huỳnh Kim Ngân	96000726-00-13377	31/12/2011	Nữ	Kinh		
21	Huỳnh Thị Thảo Ngân	96000726-00-13378	10/11/2011	Nữ	Kinh		
22	Hà Phương Nghi	96000726-00-13379	24/4/2011	Nữ	Kinh		
23	Lê Trọng Nghĩa	96000726-00-13380	17/10/2011	Nam	Kinh		
24	Nguyễn Chí Ngoan	96000726-00-13802	18/12/2011	Nam	Kinh		
25	Phan Hoàng Gia Nguyễn	96000726-00-13381	19/10/2011	Nam	Kinh		
26	Hà Đông Nhi	96000726-00-13382	14/5/2011	Nữ	Kinh		
27	Đào Tấn Phát	96000726-00-13383	25/7/2011	Nam	Kinh		
28	Lê Thiên Phúc	96000726-00-13384	30/4/2011	Nam	Kinh		
29	Giang Văn Quy	96000726-00-13385	02/10/2010	Nam	Khơ-me		
30	Trần Nhựt Quy	96000726-00-13386	27/10/2010	Nam	Kinh		
31	Lê Thị Quyên	96000726-00-13387	27/4/2011	Nữ	Kinh		
32	Nguyễn Nhật Quyền	96000726-00-13388	01/3/2011	Nam	Kinh		
33	Đỗ Phương Thảo	96000726-00-13478	24/10/2011	Nữ	Kinh		
34	Lê Thu Thảo	96000726-00-13392	03/10/2011	Nữ	Kinh		
35	Lâm Hoàng Thiên	96000726-00-13393	12/3/2011	Nam	Kinh		
36	Trần Thị Diễm Thu	96000726-00-13394	02/3/2011	Nữ	Kinh		
37	Hồ Diễm Thúy	96000726-00-13395	07/5/2011	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Thị Kiều Tiên	96000726-00-13390	25/11/2011	Nữ	Kinh		
39	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	96000726-00-13389	25/11/2011	Nữ	Kinh		
40	Ngô Bảo Trâm	96000726-00-13396	29/3/2011	Nữ	Kinh		
41	Lâm Tôn Thanh Trúc	96000726-00-13486	16/12/2011	Nữ	Kinh		
42	Châu Ngọc Tuyền	96000726-00-13391	18/02/2011	Nữ	Kinh		
43	Hứa Trọng Vinh	96000726-00-13397	24/01/2011	Nam	Kinh		
44	Hứa Trọng Võ	96000726-00-13398	24/01/2010	Nam	Kinh		
45	Đặng Thị Thảo Vy	96000726-00-13402	24/9/2011	Nữ	Kinh		
46	Lý Huỳnh Vy	96000726-00-13401	05/11/2011	Nữ	Kinh		
47	Nguyễn Thị Thảo Vy	96000726-00-13400	13/8/2010	Nữ	Kinh		
48	Phạm Tường Vy	96000726-00-13399	20/7/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X2GVCN Phù Thị Xiếu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trương Hoài An	96000726-00-13403	04/9/2010	Nam	Kinh		
2	Võ Hoàng Anh	96000726-00-13404	20/6/2011	Nam	Kinh		
3	Trương Thành Danh	96000726-00-13405	15/8/2011	Nam	Kinh		
4	Trần Nhựt Duy	96000726-00-13406	16/7/2011	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Thùy Dương	96000726-00-13407	23/10/2011	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Thị Linh Đa	96000726-00-13408	11/12/2011	Nữ	Kinh		
7	Lê Quốc Đại	96000726-00-13409	13/01/2011	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Chí Đại	96000726-00-13410	10/5/2011	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Chí Đáng	96000726-00-13411	29/12/2011	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Minh Đạt	96000726-00-13412	09/12/2011	Nam	Khơ-me		
11	Ngô Văn Đến	96000726-00-13542	06/11/2011	Nam	Kinh		
12	Hứa Nhật Hào	96000726-00-13413	20/12/2011	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Gia Hạo	96000726-00-13414	30/6/2011	Nam	Kinh		
14	Phan Lê Ngọc Hân	96000726-00-13415	08/4/2011	Nữ	Kinh		
15	Trần Văn Hoà	96000726-00-13416	17/3/2011	Nữ	Kinh		
16	Tạ Khánh Huy	96000726-00-13417	01/4/2011	Nam	Kinh		
17	Lâm Lê Như Huỳnh	96000726-00-13418	21/10/2011	Nữ	Kinh		
18	Trần Thị Diễm Huỳnh	96000726-00-13419	27/4/2011	Nữ	Kinh		
19	Đinh Trọng Khiêm	96000726-00-13421	10/02/2011	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Hoàng Khiêm	96000726-00-13422	11/4/2011	Nam	Kinh		
21	Phạm Đăng Khôi	96000726-00-13423	26/11/2011	Nam	Kinh		
22	Quách Nhã Kỳ	96000726-00-13420	26/7/2011	Nữ	Kinh		
23	Thái Kim Liên	96000726-00-13424	20/9/2011	Nữ	Kinh		
24	Dương Thị Thùy Linh	96000726-00-13427	28/11/2011	Nữ	Kinh		
25	Nguyễn Thị Nhã Linh	96000726-00-13426	25/3/2011	Nữ	Kinh		
26	Nguyễn Yến Linh	96000726-00-13425	17/10/2011	Nữ	Kinh		
27	Huỳnh My	96000726-00-13428	04/3/2011	Nữ	Kinh		
28	Lữ Thảo Nghi	96000726-00-13429	25/10/2011	Nữ	Kinh		
29	Võ Ngọc Ngoan	96000726-00-13430	09/11/2011	Nam	Kinh		
30	Đỗ Thành Nguyên	96000726-00-13431	11/5/2010	Nam	Kinh		
31	Nguyễn Trọng Nguyễn	96000726-00-13432	06/10/2011	Nam	Kinh		
32	Trần Hồ Tô Nhi	96000726-00-13433	15/11/2011	Nữ	Kinh		
33	Lý Hoàng Phúc	96000726-00-13435	18/3/2011	Nam	khơ-me		
34	Lữ Thuỳ Quyên	96000726-00-13436	07/4/2010	Nữ	Kinh		
35	Trần Thị Diệu Quyên	96000726-00-13803	10/10/2011	Nữ	Kinh		
36	Trần Như Quỳnh	96000726-00-13437	27/7/2011	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Minh Tài	96000726-00-13346	14/11/2011	Nam	Kinh		
38	Nguyễn Lê Như Thạch	96000726-00-13439	01/4/2011	Nữ	Kinh		
39	Ngô Nhã Thanh	96000726-00-13440	23/8/2011	Nữ	Kinh		
40	Dương Bé Thảo	96000726-00-13441	20/11/2011	Nữ	Kinh		
41	Lê Kiều Thơ	96000726-00-13442	12/8/2010	Nữ	Kinh		
42	Nguyễn Minh Tiền	96000726-00-13305	08/4/2010	Nam	Kinh		
43	Phạm Huyền Trang	96000726-00-13443	11/7/2011	Nữ	Kinh		
44	Phan Thị Ngọc Trâm	96000726-00-13444	20/01/2011	Nữ	Kinh		
45	Giang Phú Trọng	96000726-00-13445	23/6/2011	Nam	Kinh		
46	Nguyễn Thị Mai Trúc	96000726-00-13446	21/9/2011	Nữ	Kinh		
47	Huỳnh Cẩm Tú	96000726-00-13065	22/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
48	Nguyễn Thị Cẩm Tú	96000726-00-13438	07/8/2011	Nữ	Kinh		
49	Ngô Triệu Vy	96000726-00-13447	29/4/2011	Nữ	Kinh		
50	Dương Bảo Yến	96000726-00-13358	27/11/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 10X3GVCN Phan Thị Phương Kiều

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Thị Lan Anh	96000726-00-13448	07/11/2011	Nữ	Kinh		
2	Tô Thiện Ân	96000726-00-13449	30/8/2011	Nam	Kinh		
3	Trần Nhật Bách	96000726-00-13450	21/7/2011	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Thị Tuyết Băng	96000726-00-13451	24/02/2011	Nữ	Kinh		
5	Đỗ Cẩm Duyên	96000726-00-13452	07/12/2011	Nữ	Kinh		
6	Phạm Ngọc Đăng	96000726-00-13453	21/10/2011	Nữ	Kinh		
7	Đình Tiến Đạt	96000726-00-13454	04/12/2009	Nam	Kinh		
8	Phan Văn Đạt	96000726-00-13455	15/11/2011	Nam	Kinh		
9	Mã Minh Đường	96000726-00-13456	14/10/2011	Nam	Kinh		
10	Lê Thị Ngọc Giàu	96000726-00-13457	14/7/2011	Nữ	Kinh		
11	Đình Gia Hào	96000726-00-13458	21/6/2011	Nam	Kinh		
12	Lý Gia Hạo	96000726-00-13459	24/10/2011	Nam	Kinh		
13	Lâm Trung Hiếu	96000726-00-13460	16/11/2011	Nam	Kinh		
14	Phan Quốc Khánh	96000726-00-13462	02/9/2011	Nam	Kinh		
15	Lê Nguyên Khôi	96000726-00-13464	16/4/2011	Nam	Kinh		
16	Trần Đăng Khôi	96000726-00-13463	11/11/2011	Nam	Kinh		
17	Đình Nhà Khuyên	96000726-00-13465	09/12/2011	Nữ	Kinh		
18	Lê Cẩm Ly	96000726-00-13466	09/7/2011	Nữ	Kinh		
19	Nguyễn Gia Minh	96000726-00-13468	02/10/2011	Nam	Kinh		
20	Phạm Nhật Minh	96000726-00-13467	21/7/2011	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Thị Chà My	96000726-00-13469	17/6/2011	Nữ	Kinh		
22	Trịnh Trúc My	96000726-00-13470	21/9/2011	Nữ	Kinh		
23	Phan Thế Nguyễn	96000726-00-13472	24/02/2011	Nam	Kinh		
24	Lâm Trương Quốc Nhật	96000726-00-13473	15/7/2011	Nam	Kinh		
25	Quách Thị Thảo Nhi	96000726-00-13475	15/7/2011	Nữ	Kinh		
26	Võ Ngọc Nhi	96000726-00-13474	19/6/2011	Nữ	Kinh		
27	Võ Thị Nhã Quyên	96000726-00-13476	08/6/2011	Nữ	Kinh		
28	Lâm Thị Như Quỳnh	96000726-00-13477	03/01/2011	Nữ	Kinh		
29	Dương Hải Sơn	96000726-00-12973	17/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
30	Nguyễn Thu Thảo	96000726-00-13479	31/12/2011	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Quốc Thịnh	96000726-00-13481	04/3/2011	Nam	Kinh		
32	Trương Quốc Thịnh	96000726-00-13480	02/10/2011	Nam	Kinh		
33	Dương Thanh Thùy	96000726-00-13482	02/12/2011	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Thị Anh Thư	96000726-00-13485	14/6/2011	Nữ	Kinh		
35	Phạm Anh Thư	96000726-00-13484	26/9/2011	Nữ	Kinh		
36	Phan Nguyễn Anh Thư	96000726-00-13483	28/10/2011	Nữ	Kinh		
37	Đình Ngọc Trâm	96000726-00-13023	18/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
38	Nguyễn Triệu Vỹ	96000726-00-13487	19/10/2011	Nữ	Kinh		
39	Trần Kim Y	96000726-00-13488	13/9/2011	Nữ	Kinh		
40	Dương Thị Thu Yên	96000726-00-13490	26/10/2011	Nữ	Kinh		
41	Đặng Ngọc Kim Yên	96000726-00-13491	14/02/2011	Nữ	Kinh		
42	Võ Ngọc Yên	96000726-00-13489	19/6/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X4GVCN Huỳnh Hải Nhân

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trương Trường An	96000726-00-13492	08/02/2011	Nam	Kinh		
2	Lê Trâm Anh	96000726-00-13495	01/10/2011	Nữ	Kinh		
3	Lê Tuấn Anh	96000726-00-13493	06/11/2011	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Kim Anh	96000726-00-13496	28/3/2011	Nữ	Kinh		
5	Phạm Lan Anh	96000726-00-13316	16/8/2011	Nữ	Kinh		
6	Lê Hải Âu	96000726-00-13497	09/02/2011	Nữ	Kinh		
7	Nguyễn Thảo Duy	96000726-00-13319	11/6/2011	Nữ	Kinh		
8	Lê Thủy Dương	96000726-00-13498	10/6/2011	Nữ	Kinh		
9	Bùi Thủy Đăng	96000726-00-13499	22/5/2011	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Văn Đăng	96000726-00-13500	05/02/2011	Nam	Kinh		
11	Phạm Hoàng Đăng	96000726-00-13082	24/4/2010	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Hoàng Định	96000726-00-13501	28/02/2010	Nam	Kinh		
13	Hồ Nhật Hào	96000726-00-13503	20/4/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Chí Hào	96000726-00-13502	15/11/2011	Nam	Kinh		
15	Hồ Vĩnh Hào	96000726-00-13504	20/9/2011	Nam	Kinh		
16	Võ Ngọc Hân	96000726-00-13505	11/11/2011	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Thị Kim Hên	96000726-00-13506	20/8/2011	Nữ	Kinh		
18	Võ Đông Quốc Hiếu	96000726-00-13507	28/11/2011	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Tuấn Hưng	96000726-00-13508	27/5/2011	Nam	Kinh		
20	Trần Âu Gia Hưng	96000726-00-13327	23/3/2011	Nam	Kinh		
21	Lê Huy Khánh	96000726-00-13509	21/10/2011	Nam	Kinh		
22	Lê Đăng Khôi	96000726-00-13511	01/12/2011	Nam	Kinh		
23	Phạm Đăng Khôi	96000726-00-13510	08/10/2011	Nam	Kinh		
24	Trần Đăng Khôi	96000726-00-13092	09/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
25	Đặng Thảo Lan	96000726-00-13512	29/11/2011	Nữ	Kinh		
26	Huỳnh Huy Lợi	96000726-00-13513	02/9/2011	Nam	Kinh		
27	Lê Thị Cẩm Ly	96000726-00-13514	28/5/2011	Nữ	Kinh		
28	Lê Nguyễn Huyền My	96000726-00-13515	07/4/2011	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Thị Tô My	96000726-00-13516	21/10/2011	Nữ	Kinh		
30	Từ Kim Ngân	96000726-00-13517	23/11/2011	Nữ	Kinh		
31	Hà Hải Ngoan	96000726-00-13518	10/8/2011	Nam	Kinh		
32	Cao Thái Nguyên	96000726-00-13519	21/3/2011	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Trọng Nguyễn	96000726-00-13520	30/6/2011	Nam	Kinh		
34	Nguyễn Văn Nguyễn	96000726-00-13521	12/12/2010	Nam	Kinh		
35	Huỳnh Tấn Phổ	96000726-00-13522	06/12/2009	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Văn Phú	96000726-00-13101	27/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
37	Nguyễn Như Quỳnh	96000726-00-13523	19/9/2011	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Chí Tài	96000726-00-13524	16/7/2011	Nam	Kinh		
39	Lê Ngọc Thái	96000726-00-13528	14/7/2011	Nam	Kinh		
40	Lê Quốc Thái	96000726-00-13529	11/02/2011	Nam	Kinh		
41	Đoàn Ngọc Thảo	96000726-00-13530	27/12/2011	Nữ	Kinh		
42	Nguyễn Trúc Thảo	96000726-00-13531	12/12/2011	Nữ	Kinh		
43	Hà Hữu Thiện	96000726-00-13532	15/12/2011	Nam	Kinh		
44	Châu Ngô Hưng Thịnh	96000726-00-13533	30/4/2011	Nam	Kinh		
45	Ngô Bích Thủy	96000726-00-13534	09/12/2011	Nữ	Kinh		
46	Phạm Trọng Tình	96000726-00-13525	22/9/2011	Nam	Kinh		
47	Huỳnh Tuấn Tú	96000726-00-13526	22/9/2010	Nam	Kinh		
48	Huỳnh Nguyễn Tường	96000726-00-13527	18/8/2011	Nam	Kinh		
49	Lê Tường Vy	96000726-00-13536	06/11/2011	Nữ	Kinh		
50	Phạm Thị Thúy Vy	96000726-00-13535	20/10/2011	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X5GVCN Trương Thị Cẩm Vân

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hứa Thị An An	96000726-00-13537	24/11/2011	Nữ	Kinh		
2	Nguyễn Phạm Hồng Anh	96000726-00-13494	11/4/2011	Nam	Kinh		
3	Phạm Hồng Ân	96000726-00-13538	16/7/2011	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Gia Bảo	96000726-00-13539	20/6/2011	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Diệp Khánh Băng	96000726-00-13275	26/12/2011	Nữ	Kinh		
6	Lê Hoàng Duy	96000726-00-13540	31/3/2011	Nam	Kinh		
7	Trương Cẩm Duyên	96000726-00-13541	15/10/2011	Nữ	Kinh		
8	Huỳnh Đông Hải	96000726-00-13543	02/11/2011	Nam	khơ-me		
9	Đặng Nhật Hào	96000726-00-13544	17/12/2011	Nam	Kinh		
10	Hứa Gia Hào	96000726-00-13084	15/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
11	Trần Vi Hoài	96000726-00-13545	14/02/2011	Nam	Kinh		
12	Hồ Chúc Huỳnh	96000726-00-13546	18/7/2011	Nữ	Kinh		
13	Phong Thị Nhật Huỳnh	96000726-00-13547	24/5/2011	Nữ	Kinh		
14	Từ Thị Sang Hy	96000726-00-13548	27/3/2011	Nữ	Kinh		
15	Lê Tuấn Khanh	96000726-00-13550	12/5/2011	Nam	Kinh		
16	Hà Hoàng Khiết	96000726-00-13551	04/4/2011	Nam	Kinh		
17	Bùi Đăng Khôi	96000726-00-13554	19/10/2011	Nam	Kinh		
18	Lý Hoàng Khôi	96000726-00-13553	30/3/2011	Nam	Kinh		
19	Mai Minh Khôi	96000726-00-13552	30/10/2011	Nam	Kinh		
20	Lâm Nhã Kỳ	96000726-00-13549	23/7/2010	Nữ	Kinh		
21	Bùi Nhật Linh	96000726-00-13555	21/5/2011	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Diễm My	96000726-00-13134	18/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
23	Nguyễn Kiều My	96000726-00-13556	02/8/2011	Nữ	Kinh		
24	Nguyễn Thanh Ngân	96000726-00-13557	29/10/2010	Nữ	Kinh		
25	Trần Thị Phương Nghi	96000726-00-13558	06/7/2011	Nữ	Kinh		
26	Huỳnh Trọng Nghĩa	96000726-00-13559	05/6/2011	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Như Ngọc	96000726-00-13560	30/7/2011	Nữ	Kinh		
28	Bùi Trọng Nguyên	96000726-00-13561	31/8/2011	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Chí Nguyên	96000726-00-13137	12/4/2009	Nam	kinh	Lớp 10X4	
30	Lê Trọng Nguyễn	96000726-00-13563	31/8/2011	Nam	Kinh		
31	Phạm Trọng Nguyễn	96000726-00-13562	29/6/2011	Nam	Kinh		
32	Biện Chí Nhân	96000726-00-13564	17/12/2011	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Minh Nhật	96000726-00-13565	19/7/2011	Nam	Kinh		
34	Võ Thị Hồng Nhung	96000726-00-13566	24/11/2011	Nữ	Kinh		
35	Bào Huỳnh Như	96000726-00-13567	21/3/2011	Nữ	Kinh		
36	Phạm Gia Phúc	96000726-00-13568	18/11/2011	Nam	Kinh		
37	Quách Hoàng Quy	96000726-00-13569	30/7/2011	Nam	Kinh		
38	Lê Như Quỳnh	96000726-00-13570	14/12/2011	Nữ	Kinh		
39	Huỳnh Văn Sò	96000726-00-13571	13/01/2011	Nam	Kinh		
40	Phạm Ngọc Tân	96000726-00-13572	12/7/2011	Nam	Kinh		
41	Lê Duy Thái	96000726-00-13574	08/6/2011	Nam	Kinh		
42	Bùi Thu Thảo	96000726-00-13575	07/11/2011	Nữ	Kinh		
43	Trần Huyền Thoại	96000726-00-13576	19/3/2011	Nam	Kinh		
44	Phạm Chí Tính	96000726-00-13573	24/11/2011	Nam	Kinh		
45	Lê Bảo Trân	96000726-00-13111	30/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
46	Nguyễn Công Trình	96000726-00-13577	18/8/2011	Nam	Kinh		
47	Nguyễn Nhật Trường	96000726-00-13578	29/9/2010	Nam	Kinh		
48	Hà Quang Vinh	96000726-00-13155	04/11/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
49	Ngô Quốc Vinh	96000726-00-13579	11/10/2010	Nam	Kinh		
50	Nguyễn Phương Vy	96000726-00-13580	22/8/2011	Nữ	Kinh		
51	Từ Chí Vỹ	96000726-00-13581	04/4/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T1GVCN Trương Văn Triều

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Hoài An	96000726-00-12816	16/5/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
2	Trương Thanh An	96000726-00-12815	24/8/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
3	Võ Nhật Duy	96000726-00-12818	09/01/2009	Nam	kinh	Lớp 10T1	
4	Nguyễn Thùy Dương	96000726-00-12819	22/4/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
5	Nguyễn Quốc Đại	96000726-00-12820	08/8/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
6	Lâm Anh Hào	96000726-00-12821	17/10/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
7	Hồ Ngọc Huyền	96000726-00-12822	28/4/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
8	Trần Như Huỳnh	96000726-00-12823	22/7/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
9	Nguyễn Thị Diễm Hương	96000726-00-12824	18/10/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
10	Nguyễn Việt Khải	96000726-00-12826	15/6/2009	Nam	kinh	Lớp 10T1	
11	Trần Minh Khang	96000726-00-12827	09/10/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
12	Nguyễn Lữ Kháng	96000726-00-12828	24/5/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
13	Nguyễn Minh Khoa	96000726-00-12830	16/9/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
14	Đinh Đăng Khôi	96000726-00-12870	30/7/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
15	Đinh Minh Khôi	96000726-00-12831	30/7/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
16	Ngô Quốc Kiệt	96000726-00-12825	11/12/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
17	Nguyễn Ngọc Phương Lam	96000726-00-12832	10/6/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
18	Trần Thanh Mộng	96000726-00-12833	03/01/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
19	Hà Ngọc My	96000726-00-12834	24/6/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
20	Lê Nguyễn Thùy My	96000726-00-12835	03/4/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
21	Trang Minh Nhí	96000726-00-12838	23/01/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
22	Tăng Hằng Ni	96000726-00-12836	10/12/2010	Nữ	Khmer	Lớp 10T1	
23	Lê Kiều Oanh	96000726-00-12839	13/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T1	
24	Nguyễn An Phú	96000726-00-12840	15/10/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
25	Lê Đức Tài	96000726-00-12842	08/6/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
26	Huỳnh Anh Thư	96000726-00-12844	18/9/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
27	Quách Thái Anh Thư	96000726-00-12845	08/3/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
28	Huỳnh Bảo Trang	96000726-00-12846	21/7/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
29	Nguyễn Ngọc Trâm	96000726-00-12847	04/01/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
30	Lê Bảo Trân	96000726-00-12848	11/5/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
31	Ngô Nguyễn Ngọc Trân	96000726-00-12849	31/7/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
32	Trịnh Huyền Trân	96000726-00-12850	18/9/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
33	Từ Thị Bảo Trân	96000726-00-12851	27/7/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
34	Hứa Cẩm Tú	96000726-00-12843	24/11/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
35	Lê Thúy Vy	96000726-00-12853	20/8/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
36	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	96000726-00-12856	25/02/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
37	Nguyễn Thúy Vy	96000726-00-12854	12/12/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
38	Võ Tường Vy	96000726-00-12855	31/8/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
39	Nguyễn Thị Như Ý	96000726-00-12857	15/10/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T2GVCN Võ Song Lam

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lữ Kiều Anh	96000726-00-12859	03/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
2	Nguyễn Ngọc Anh	96000726-00-12858	30/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
3	Phan Ngọc Quỳnh Anh	96000726-00-12817	30/9/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
4	Nguyễn Khánh Bằng	96000726-00-12861	01/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
5	Phạm Khánh Bằng	96000726-00-12860	16/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
6	Hồ Thanh Dự	96000726-00-12862	03/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
7	Bùi Trần Khánh Đăng	96000726-00-12864	21/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
8	Võ Chí Đình	96000726-00-12865	28/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
9	Ngô Thị Quỳnh Giao	96000726-00-12866	05/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
10	Bùi Quốc Hưng	96000726-00-12867	20/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
11	Nguyễn Chí Khang	96000726-00-12868	23/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
12	Trần Nguyễn Trọng Khang	96000726-00-12869	25/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
13	Cao Thùy Lâm	96000726-00-12871	22/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
14	Trần Phan Bình Minh	96000726-00-12872	09/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
15	Nguyễn Thị Kiều My	96000726-00-12873	11/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
16	Từ Khả My	96000726-00-12874	19/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
17	Lê Nguyễn	96000726-00-12928	09/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
18	Lữ Chí Nguyên	96000726-00-12875	17/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
19	Trần Thị Hồng Nha	96000726-00-12876	11/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
20	Huỳnh Lữ Trọng Nhân	96000726-00-12878	24/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
21	Lê Văn Nhật	96000726-00-12879	03/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
22	Nguyễn Thị Hồng Nhung	96000726-00-12880	29/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
23	Hồ Thảo Như	96000726-00-12881	12/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
24	Phạm Huỳnh Như	96000726-00-12882	01/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
25	Nguyễn Nhật Phát	96000726-00-12883	27/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
26	Hồ Hạnh Phúc	96000726-00-12884	19/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
27	Mã Thiện Phúc	96000726-00-12885	02/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
28	Nguyễn Hoàng Quý	96000726-00-12886	29/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
29	Trương Nhật Tân	96000726-00-12887	03/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
30	Phạm Huy Thái	96000726-00-12890	05/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
31	Nguyễn Thanh Thảo	96000726-00-12891	17/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
32	Phan Thị Thanh Thủy	96000726-00-12893	30/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
33	Nguyễn Minh Trí	96000726-00-12852	08/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
34	Lê Văn Trọng	96000726-00-12894	12/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
35	Quách Chí Trọng	96000726-00-12895	10/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
36	Lâm Thế Vinh	96000726-00-12896	14/3/2010	Nam	Kho-me	Lớp 10T2	
37	Nguyễn Trần Thùy Vy	96000726-00-12897	28/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
38	Đặng Minh Vỹ	96000726-00-12898	02/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
39	Phạm Chí Vỹ	96000726-00-12899	17/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T2	
40	Phan Ngọc Yên	96000726-00-12900	08/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T3GVCN Nguyễn Thị Bích Ngọc

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Đông An	53941897	20/11/2009	Nam	kinh	Lớp 10T3	
2	Dương Kiều Anh	96000726-00-12904	26/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
3	Lê Huỳnh Anh	96000726-00-12903	29/8/2010	Nam	kinh	Lớp 10T3	
4	Nguyễn Trâm Anh	96000726-00-12905	25/4/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T3	
5	Tăng Thị Bảo Anh	96000726-00-12902	07/02/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T3	
6	Nguyễn Khánh Bằng	53941675	24/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
7	Nguyễn Thị Kim Cương	96000726-00-12908	10/3/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T3	
8	Nguyễn Thị Kiều Duyên	96000726-00-12909	12/12/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T3	
9	Lê Văn Đệ	96000726-00-12911	22/3/2009	Nam	kinh	Lớp 10T3	
10	Phạm Chí Định	53941681	04/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
11	Trần Gia Hân	96000726-00-12914	18/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
12	Hồ Chí Hiền	96000726-00-12915	04/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
13	Phan Nguyễn Hoàng Huy	96000726-00-12916	05/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
14	Ngô Hoàng Kha	96000726-00-12954	05/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
15	Nguyễn Đăng Khoa	96000726-00-12917	15/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
16	Trần Minh Khôi	96000726-00-12918	28/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
17	Lê An Khương	96000726-00-13821	01/4/2009	Nam	Kinh		
18	Lý Duy Lâm	96000726-00-12919	14/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
19	Thạch Lâm Linh	96000726-00-12920	30/12/2010	Nam	Khơ me	Lớp 10T3	
20	Lê Hồ Bảo Long	96000726-00-12921	22/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
21	Trần Ngô Khôi Nguyên	96000726-00-12927	24/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
22	Nguyễn Thu Nhã	96000726-00-12929	17/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
23	Ngô Chí Nhân	96000726-00-12930	16/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
24	Lê Minh Nhựt	96000726-00-12932	18/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
25	Nguyễn Tố Nữ	96000726-00-12925	03/9/2010	Nữ	KINH	Lớp 10T3	
26	Nguyễn Trinh Nữ	96000726-00-12924	03/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
27	Nguyễn Tấn Phát	96000726-00-12934	06/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
28	Ngô Minh Phú	96000726-00-12841	12/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
29	Nguyễn Thanh Thảo	96000726-00-12939	10/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
30	Huỳnh Thị Minh Thư	96000726-00-12940	22/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
31	Nguyễn Trọng Tín	96000726-00-12937	19/7/2009	Nam	kinh	Lớp 10T3	
32	Giang Thị Ngọc Trâm	96000726-00-12941	30/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
33	Nguyễn Bích Tuyền	96000726-00-12938	03/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T3	
34	Lê Ngọc Như Ý	96000726-00-12943	15/9/2010	Nữ	Khơ me	Lớp 10T3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11T4GVCN Nguyễn Thị Toàn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hà Quốc Anh	96000726-00-12944	01/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
2	Lý Sao Băng	96000726-00-12945	07/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
3	Lê Văn Chiêu	96000726-00-12946	17/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
4	Nguyễn Duy	96000726-00-12947	08/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
5	Võ Thúy Duyên	96000726-00-12948	26/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
6	Lý Nhi Đồng	96000726-00-12949	08/02/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 10T4	
7	Nguyễn Khả Hân	96000726-00-12951	20/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
8	Từ Quy Hoàng	96000726-00-12952	26/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
9	Trần Mạnh Khả	96000726-00-12955	14/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
10	Bùi Gia Khiêm	96000726-00-12957	21/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
11	Nguyễn Trúc Lam	96000726-00-12958	04/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
12	Phan Kha Ly	96000726-00-12923	19/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
13	Nguyễn Lâm Triệu Mẫn	96000726-00-12959	08/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
14	Lữ Ngọc Ngà	96000726-00-12963	17/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
15	Lê Bảo Nghi	96000726-00-12964	22/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
16	Lê Nguyễn	96000726-00-12965	25/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
17	Đặng Yến Nhi	96000726-00-12931	13/02/2010	Nữ	kinh	Lớp 10T3	
18	Võ Thị Tuyết Ni	96000726-00-12962	28/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
19	Lê Tấn Phát	96000726-00-12966	23/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
20	Huỳnh Minh Phú	96000726-00-12968	12/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
21	Lý Vĩnh Phú	96000726-00-12967	21/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
22	Nguyễn Huỳnh Vinh Quốc	96000726-00-12969	22/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
23	Nguyễn Phú Quý	53941706	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
24	Trần Hoàng Quyền	96000726-00-12970	20/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
25	Huỳnh Dương Quỳnh	96000726-00-12971	08/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
26	Đặng Võ Diệp San	96000726-00-12972	09/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
27	Trang Ngọc Nhã Thanh	96000726-00-12975	28/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
28	Nguyễn Huỳnh Hưng Thịnh	96000726-00-12976	24/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
29	Nguyễn Hiền Thực	96000726-00-12977	06/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
30	Dương Thanh Thúy	96000726-00-12978	07/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
31	Huỳnh Anh Thư	96000726-00-12980	30/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
32	Nguyễn Anh Thư	96000726-00-12979	30/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
33	Châu Thị Cẩm Tiên	96000726-00-12974	08/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
34	Hứa Bảo Trân	96000726-00-12981	27/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
35	Nguyễn Ngọc Trinh	96000726-00-12983	26/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
36	Nguyễn Thị Tú Trinh	96000726-00-12982	12/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
37	Võ Đăng Trường	96000726-00-13116	23/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
38	Đinh Lê Khánh Vy	96000726-00-12985	20/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
39	Lê Thúy Vy	96000726-00-12984	26/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
40	Nguyễn Ái Vy	96000726-00-12986	17/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11X1GVCN Lê Kiều Diễm

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lâm Nhật Đức Anh	96000726-00-12987	23/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
2	Nguyễn Kim Chi	96000726-00-12989	24/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
3	Phùng Trung Chờ	96000726-00-12990	14/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
4	Nguyễn Quốc Danh	96000726-00-12991	28/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
5	Trần Dương Quốc Diễm	96000726-00-12992	02/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
6	Nguyễn Thị Cẩm Doan	96000726-00-12993	03/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
7	Phạm Tường Duy	96000726-00-12995	25/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
8	Nguyễn Hoàng Đàm	96000726-00-12998	07/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
9	Nguyễn Linh Đang	96000726-00-12999	05/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
10	Lý Tấn Đạt	96000726-00-13000	15/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
11	Nguyễn Âu Đình	96000726-00-13001	12/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
12	Nguyễn Nhật Hào	96000726-00-13002	12/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
13	Phan Chí Hiếu	96000726-00-13004	01/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
14	Phạm Minh Kha	53941742	15/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
15	Trương Đa Kiện	96000726-00-13005	26/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
16	Huỳnh Chúc Mai	96000726-00-13007	18/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
17	Từ Ý Mỹ	96000726-00-13008	08/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
18	Nguyễn Trí Nhân	96000726-00-13009	15/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
19	Phạm Ngọc Phương	96000726-00-13010	26/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
20	Trần Hạnh Quyên	96000726-00-13011	18/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
21	Trần Diễm Quỳnh	96000726-00-13012	11/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
22	Phạm Đức Thế	96000726-00-13019	25/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
23	Lê Hồ Chí Thiện	96000726-00-13021	10/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
24	Phạm Hoàng Thương	96000726-00-13022	12/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
25	Tăng Lê Ti	96000726-00-13014	09/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
26	Trần Hữu Tình	96000726-00-13015	13/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
27	Đặng Ngọc Trinh	96000726-00-13024	01/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
28	Trần Nguyễn Đan Trường	96000726-00-13025	22/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
29	Nguyễn Cẩm Tú	96000726-00-13016	15/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
30	Hà Lê Anh Tuấn	96000726-00-13017	25/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
31	Lý Qui Tường	96000726-00-13018	26/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
32	Nguyễn Tuấn Vỹ	96000726-00-13027	20/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X1	
33	Huỳnh Như Ý	96000726-00-13029	04/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	
34	Lê Thị Như Ý	96000726-00-13028	11/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11X2GVCN Dương Bằng Hồ

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Anh	96000726-00-13030	31/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
2	Cao Như Bằng	96000726-00-13031	20/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
3	Hồng Khánh Bằng	96000726-00-13034	12/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
4	Nguyễn Thị Khánh Bằng	96000726-00-13032	21/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
5	Nguyễn Nhật Bằng	96000726-00-13035	26/12/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
6	Nguyễn Diệu Cơ	96000726-00-13036	21/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
7	Hồ Thiên Di	96000726-00-13037	02/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
8	Hồng Thảo Duy	96000726-00-13038	18/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
9	Cao Tiến Đạt	96000726-00-13039	01/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
10	Lâm Thành Đạt	96000726-00-13041	07/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
11	Thị Tiến Đạt	96000726-00-13040	12/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
12	Trương Nhựt Hào	96000726-00-13042	10/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
13	Phạm Như Huỳnh	96000726-00-13043	11/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
14	Huỳnh An Khang	96000726-00-13046	21/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
15	Nguyễn Chí Khanh	96000726-00-13047	05/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
16	Lâm Bảo Khánh	96000726-00-13048	07/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
17	Tô Kim Khánh	96000726-00-13049	15/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
18	Trần Duy Khánh	96000726-00-13050	12/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
19	Lâm Vĩnh Khiêm	96000726-00-12829	17/11/2010	Nam	kinh	Lớp 10T1	
20	Trần Đăng Khoa	53941744	09/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
21	Huỳnh Văn Khỏe	96000726-00-13051	13/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
22	Lê Gia Kiệt	96000726-00-13044	10/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
23	Trần Ngọc Thiên Kim	96000726-00-13045	10/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
24	Nguyễn Hồng Ngọc	96000726-00-13055	02/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
25	Nguyễn Khôi Nguyên	96000726-00-13056	17/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
26	Lê Nguyễn	96000726-00-13057	30/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
27	Nguyễn Chí Nhân	96000726-00-13058	03/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
28	Trần Hằng Ni	96000726-00-13053	12/01/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
29	Trần Diễm Phí	96000726-00-13059	31/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
30	Lê Ngọc Phương Quyên	96000726-00-13060	08/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
31	Nguyễn Trúc Quỳnh	96000726-00-13061	01/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
32	Nguyễn Thanh Sơn	96000726-00-13062	21/5/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
33	Tăng Trí Thức	53941772	20/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
34	Trương Văn Thương	96000726-00-13066	13/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
35	Nguyễn Mỹ Tiên	96000726-00-13063	18/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
36	Huỳnh Thanh Toàn	96000726-00-13064	29/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
37	Đặng Biện Ngọc Trân	96000726-00-13067	13/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
38	Nguyễn Thanh Tú	96000726-00-12889	12/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
39	Nguyễn Văn Vẹn	96000726-00-13068	08/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
40	Trần Ngọc Vẹn	96000726-00-13069	29/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
41	Hà Bảo Xuyên	96000726-00-13070	06/01/2011	Nam	Kinh	Lớp 10X2	
42	Đặng Thị Như Ý	96000726-00-13071	02/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	
43	Dương Thị Xuân Yên	96000726-00-13072	14/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11X3GVCN Lưu Minh Đoàn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Ngọc Anh	96000726-00-13117	20/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
2	Ngô Thừa Ân	96000726-00-13074	03/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
3	Phạm Khánh Bằng	96000726-00-13076	01/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
4	Trần Bằng Bằng	96000726-00-13075	19/8/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
5	Lê Quốc Duy	96000726-00-12997	15/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
6	Phạm Đông Duy	96000726-00-13079	27/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
7	Phan Hoàng Duy	96000726-00-13078	20/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
8	Phạm Văn Dũng	96000726-00-13080	28/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
9	Hứa Hồng Gấm	96000726-00-13083	21/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
10	Văn Công Hải	53941682	18/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
11	Trần Viết Hào	96000726-00-13085	14/01/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
12	Tạ Thế Hạo	96000726-00-13086	10/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
13	Dương Phạm Nhã Hân	96000726-00-13088	16/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
14	Phạm Ngọc Hân	96000726-00-13087	02/5/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
15	Hứa Minh Khôi	96000726-00-13175	16/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
16	Tiêu Văn Linh	53941749	30/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
17	Dương Thành Lộc	96000726-00-13095	22/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
18	Hồ Ngọc Mai	96000726-00-13096	27/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
19	Phạm Bảo Ngọc	96000726-00-13098	05/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
20	Nguyễn Vũ Ngưng	53941758	14/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
21	Nguyễn Trọng Phúc	96000726-00-13102	25/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
22	Phạm Chí Tài	96000726-00-13103	05/10/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
23	Hồ Kiều Thư	96000726-00-13108	15/12/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
24	Tô Thị Bảo Thy	96000726-00-13109	05/7/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
25	Lê Thanh Toàn	96000726-00-13105	25/02/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
26	Võ Từ Tổ Tổ	96000726-00-13106	09/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
27	Trần Lê Bảo Trân	96000726-00-13110	03/02/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
28	Trương Đăng Trường	53941776	02/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X3	
29	Nguyễn Út Vàng	96000726-00-13112	06/3/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
30	Nguyễn Thảo Vi	96000726-00-13113	25/6/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	
31	Lê Thị Thúy Vy	96000726-00-13156	13/7/2010	Nữ	Khơ-me	Lớp 10X4	
32	Lê Ngừ Yên	96000726-00-13115	11/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 11X4GVCN Phan Nguyễn Xuân Phương

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Cao Tuấn Anh	96000726-00-13073	18/8/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
2	Thái Tuyết Băng	96000726-00-13118	26/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
3	Nguyễn Cao Danh	96000726-00-13120	26/11/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
4	Đặng Thủy Duy	96000726-00-13121	11/11/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
5	Trần Hữu Duy	96000726-00-13122	16/4/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
6	Trần Vũ Duy	96000726-00-13123	17/6/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
7	Đặng Thành Đạt	96000726-00-13124	27/01/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
8	Cao Minh Hiếu	96000726-00-13125	10/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
9	Nguyễn Gia Huy	96000726-00-13128	25/3/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
10	Nguyễn Nhật Huy	96000726-00-13127	22/12/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
11	Lê Minh Khá	53941915	03/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
12	Nguyễn Trường Khang	96000726-00-13130	08/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
13	Hồ Duy Khánh	96000726-00-13131	10/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
14	Giang Tuyết Lua	53941975	08/3/2009	Nữ	Khơ-me	Lớp 10X4	
15	Trương Thị Bé Ngoan	96000726-00-12837	19/01/2009	Nữ	kinh	Lớp 10T1	
16	Nguyễn Trọng Nguyễn	96000726-00-13138	08/9/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
17	Nguyễn Lương Trọng Nhân	96000726-00-13140	22/5/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
18	Nguyễn Hoàng Nhất	96000726-00-13141	05/11/2009	Nam	kinh	Lớp 10X4	
19	Phạm Minh Phú	96000726-00-13143	19/5/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
20	Chiêu Văn Phúc	96000726-00-13144	04/01/2010	Nam	khmer	Lớp 10X4	
21	Nguyễn Hoàng Phúc	53941928	27/10/2009	Nam	Kinh		
22	Phan Văn Quốc	96000726-00-13145	06/4/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
23	Ngô Hoàng Quyên	96000726-00-13147	23/12/2010	Nữ	kinh	Lớp 10X4	
24	Tăng Phước Thịnh	96000726-00-13150	04/3/2010	Nam	kinh	Lớp 10X4	
25	Trương Thanh Thư	96000726-00-13152	20/4/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
26	Trần Ngọc Tiếp	96000726-00-13148	07/5/2010	Nữ	kinh	Lớp 10X4	
27	Biện Minh Trọng	96000726-00-13154	16/6/2010	Nam	Kinh	Lớp 10X4	
28	Trần Huỳnh Cẩm Tú	96000726-00-13149	24/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 10X4	
29	Huỳnh Thảo Vy	96000726-00-13157	27/9/2010	Nữ	kinh	Lớp 10X4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12T1GVCN Nguyễn Đức Dũng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Khánh An	53941562	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
2	Lê Khánh Bằng	53941564	08/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
3	Nguyễn Khánh Bằng	53941565	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
4	Hồ Thúy Duy	53941567	07/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
5	Trần Thị Phương Duyên	53941568	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
6	Phan Linh Đa	53941569	18/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
7	Trần Thị Tú Em	53941570	26/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
8	Phạm Thuý Hằng	53941571	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
9	Cao Ngọc Hân	53941573	05/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
10	Lê Gia Huy	53941576	01/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
11	Phan Gia Huy	53941577	18/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
12	Trần Lực Huy	53941574	30/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
13	Từ Đăng Huy	53941575	04/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
14	Nguyễn Hoàng Kha	53941578	06/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
15	Nguyễn Văn Khiêm	53941579	19/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
16	Nguyễn Đăng Khôi	53941580	08/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
17	Trần Nhã Lang	53941581	30/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
18	Nguyễn Khánh Lâm	53941582	31/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
19	Nguyễn Lý Nhã Linh	53941583	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
20	Phan Vĩnh Long	53941584	15/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
21	Trần Thành Long	53941585	07/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
22	Nguyễn Khánh Ly	53941586	08/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
23	Hoàng Thanh Mai	53941587	13/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
24	Bùi Quốc Mạnh	53941588	05/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
25	Phan Hoàng Minh	53941589	24/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
26	Đinh Lâm Nghiệp	53941592	22/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
27	Nguyễn Trọng Nhân	53941593	27/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
28	Vũ Văn Ninh	53941590	02/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
29	Dương Trinh Phúc	53941594	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
30	Huỳnh Tấn Quốc	51033431	03/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
31	Hứa Đăng Như Quỳnh	53941598	25/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
32	Quách Hoa Quỳnh	53941597	15/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
33	Ngô Nhật Tân	53941599	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
34	Lâm Quốc Thái	53941600	09/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
35	Nguyễn Tô Diệu Thảo	53941601	06/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
36	Trần Thị Thu Thảo	53941602	18/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
37	Nguyễn Hoà Thuận	53941603	19/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
38	Nguyễn Cẩm Thy	53941605	22/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
39	Lâm Diễm Trinh	53941716	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
40	Trần Ngọc Trung	53941606	29/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
41	Lại Thê Nam Vang	53941607	12/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T1	
42	Tăng Tiểu Vi	53941608	13/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
43	Nguyễn Thị Thảo Vy	53941610	12/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
44	Trần Nguyễn Tường Vy	53941611	12/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
45	Trần Phương Vy	53941665	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
46	Lê Mỹ Xuyên	53941613	04/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
47	Trần Thị Mỹ Xuyên	53941612	07/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
48	Đặng Thị Như Ý	53941614	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	
49	Nguyễn Như Ý	53941616	31/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12T2GVCN Hồ Bảo Toàn

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Châu Thị Khã Ái	53941617	22/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
2	Dương Kiều An	53941618	09/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
3	Nguyễn Mỹ Anh	53941620	18/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
4	Nguyễn Nhật Anh	53941621	23/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
5	Phan Thị Ngọc Anh	53941619	20/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
6	Phạm Ngọc Thiên Ân	53941674	04/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
7	Lê Hoàng Gia Bảo	53941622	22/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
8	Nguyễn Gia Bảo	53941624	19/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
9	Trương Thái Bảo	53941623	23/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
10	Phạm Khánh Bằng	53941625	16/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
11	Trần Thị Khánh Bằng	53941626	02/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
12	Trịnh Khánh Bằng	53941627	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
13	Nguyễn Ru Bi	53941628	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
14	Lê Danh	53941630	15/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
15	Nguyễn Nhựt Duy	53941632	12/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
16	Nguyễn Sinh Duy	53941631	10/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
17	Nguyễn Minh Dương	53941634	04/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
18	Từ Thùy Dương	53941633	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
19	Hồ Quốc Đại	53941635	08/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
20	Trần Huỳnh Giang	53941637	21/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
21	Nguyễn Hoàng Hải	53941638	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
22	Nguyễn Nhật Hạo	53941639	03/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
23	Lý Ngọc Hân	53941641	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
24	Lê Thành Hiếu	53941643	19/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
25	Nguyễn Ngọc Hiếu	53941642	17/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
26	Nguyễn Trung Kiên	53941644	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
27	Ngô Anh Kiệt	53941645	29/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
28	Nguyễn Mỹ Kim	53941646	10/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
29	Nguyễn Hoài Lin	53941693	16/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
30	Nguyễn Pha Lin	53941647	16/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
31	Quách Văn Muôn	53941649	07/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
32	Đặng Ngọc Ngân	53941650	24/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
33	Nguyễn Anh Ngọc	53941651	04/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
34	Phan Phú Nguyễn	53941652	16/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
35	Trần Quỳnh Như	53941653	28/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
36	Võ Hoàng Phúc	53941655	06/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
37	Nguyễn Hà Anh Quốc	53941656	08/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
38	Lê Ngọc Quỳnh	53941657	06/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
39	Phạm Trọng Sỹ	53941658	30/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
40	Phan Khang Thịnh	53941661	25/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
41	Võ Trọng Tín	53941659	15/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
42	Nguyễn Ngọc Trâm	53941662	15/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
43	Huỳnh Duy Tuấn	53941660	28/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
44	Huỳnh Phương Vinh	53941664	14/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
45	Lê Thị Thảo Vy	53941670	28/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
46	Lê Thị Tường Vy	53941666	02/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
47	Ngô Khả Vy	53941609	09/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
48	Nguyễn Thảo Vy	53941669	30/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
49	Nguyễn Thảo Vy	53941667	19/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
50	Nguyễn Thị Ái Vy	53941668	13/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	
51	Trần Hùng Vỹ	53941723	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T2	
52	Lê Thị Như Ý	53941671	19/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11T2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12T3GVCN Phạm Ngọc Như

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Đặng Thúy An	53941726	26/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
2	Trần Tiên Anh	53941672	31/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
3	Huỳnh Minh Chơn	53941676	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
4	Lê Văn Nhựt Chung	53941677	25/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
5	Phạm Khánh Duy	53941728	09/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
6	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	53941730	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
7	Hứa Nhựt Đăng	53941680	11/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
8	Phan Ngọc Giàu	53941734	23/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
9	Đặng Thị Diễm Hằng	53941572	10/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
10	Hồ Diễm Hằng	53941736	10/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
11	Nguyễn Ngọc Hân	53941737	03/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
12	Lữ Phúc Hậu	53941683	28/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
13	Phan Thế Hiền	53941685	15/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
14	Nguyễn Thanh Hoài	53941738	23/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
15	Quách Như Huỳnh	53941741	02/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
16	Lê Duy Khang	53941688	04/11/2007	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
17	Phạm Đăng Khoa	53941691	15/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
18	Phan Đăng Khoa	53941690	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
19	Nguyễn Minh Khôi	53941745	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
20	Hà Võ Trúc Lam	53941780	12/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
21	Nguyễn Hoàng Lâm	53941781	24/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
22	Lê Hiếu Liên	53941747	14/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
23	Hứa Hồng Trúc Linh	53941748	08/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
24	Nguyễn Chí Linh	53941695	03/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
25	Trần Việt Lợi	53941750	09/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
26	Nguyễn Bảo Minh	53941696	06/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
27	Lê Gia My	53941697	10/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
28	Đỗ Khánh Nguyên	53941700	27/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
29	Trần Trọng Nguyễn	53941701	30/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
30	Lê Minh Nhựt	53941760	07/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
31	Trần Quốc Nil	53941753	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
32	Trần Ngọc Phiến	53941762	09/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
33	Lê Trọng Phong	53941763	15/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
34	Đoàn Nhựt Phú	53941703	19/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
35	Võ Duy Phúc	53941764	04/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
36	Nguyễn Hoàng Quân	53941704	02/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
37	Nguyễn Gia Quý	53941993	10/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
38	Phan Thị Như Quỳnh	53941766	21/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
39	Nguyễn Văn Tây	53941707	18/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
40	Nguyễn Trường Thịnh	53941711	21/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
41	Nguyễn Thanh Thùy	53941771	13/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
42	Trương Bảo Thy	53941773	18/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
43	Trịnh Trung Tính	53941708	02/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
44	Phạm Văn Toàn	53941709	02/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
45	Quách Thảo Trang	53941774	25/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
46	Võ Lê Thảo Trang	53941713	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
47	Hứa Bảo Trân	53941775	28/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
48	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	53941717	14/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
49	Hồ Gia Vĩ	53941777	17/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
50	Nguyễn Phước Vinh	53941718	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T3	
51	Lê Gia Vinh	53941778	08/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11T4	
52	Lâm Vũ Thảo Vy	53941720	21/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
53	Lê Thị Kim Vy	53941721	03/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	
54	Phạm Thuỷ Vy	53941779	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T4	
55	Nguyễn Hồng Yến	53941725	15/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11T3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026

Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12X1GVCN Nguyễn Thị Phương Anh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Thuý An	53941784	09/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
2	Hứa Mỹ An	53941783	16/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
3	Hồ Khánh Bằng	53941789	27/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
4	Hồng Tuyết Bằng	53941788	08/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
5	Lưu Khánh Bằng	53941787	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
6	Phạm Nhựt Bằng	53941786	26/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
7	Lê Trần Khánh Chi	53941790	08/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
8	Bùi Nhật Duy	53941793	06/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
9	Bùi Nhựt Duy	53941792	02/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
10	Lý Phương Duy	53941791	19/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
11	Tăng Nhật Duy	53941794	09/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
12	Nguyễn Ngọc Duyên	53941795	05/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
13	Nguyễn Cao Đăng	53941796	04/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
14	Nguyễn Ngọc Ēn	53941797	12/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
15	Mai Quỳnh Giao	53941798	20/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
16	Phan Gia Huy	53941800	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
17	Huỳnh Ngọc Huỳnh	53941802	02/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
18	Lâm Diệu Hương	53941803	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
19	Huỳnh Minh Khôi	53941806	14/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
20	Nguyễn Văn Khương	53941807	14/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
21	Trần Trung Kiên	53941804	11/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
22	Huỳnh Thị Thuý Kiều	53941805	19/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
23	Nguyễn Phương Lam	53941808	26/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
24	Nguyễn Thị Phương Linh	53941862	12/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
25	Trần Thị Mai	53941810	22/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
26	Nguyễn Chí Mãi	53941811	20/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
27	Nguyễn Gia Minh	53941812	04/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
28	Nguyễn Quốc Minh	53941813	29/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
29	Giang Thị Mơ	53941814	02/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
30	Phạm Thuý Ngân	53941815	12/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
31	Lê Thảo Nghi	53941816	22/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
32	Đặng Huỳnh Bảo Ngọc	53941817	31/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
33	Tăng Thị Yến Ngọc	53941818	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
34	Bùi Trương Khâ Nhi	53941819	05/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
35	Từ Khánh Nhựt	53941820	27/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
36	Trần Thị Oanh	53941821	19/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
37	Cao Diễm Quỳnh	53941822	06/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
38	Trương Dạ Thảo	53941824	24/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
39	Bào Thị Thảo	53941825	17/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
40	Nguyễn Gia Thịnh	53941826	22/6/2007	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
41	Nguyễn Khương Thịnh	53941827	15/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
42	Lê Diễm Thúy	53941887	06/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
43	Nguyễn Thị Thúy	53941828	23/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
44	Nguyễn Anh Thư	53941829	09/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
45	Nguyễn Diễm Thy	53941830	19/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
46	Nguyễn Văn Tới	53941823	17/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X1	
47	Đoàn Ngọc Bảo Trân	53941834	09/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
48	Ngô Thảo Trân	53941831	08/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
49	Thái Nguyễn Ngọc Trân	53941833	10/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
50	Trần Ngọc Trân	53941835	17/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
51	Trần Nguyễn Ngọc Trân	53941832	26/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
52	Võ Triệu Vy	53941836	05/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
53	Nguyễn Hà Như Ý	53941837	14/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	
54	Lâm Ngọc Yến	53941838	25/11/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11X1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12X2GVCN Phan Thị Trang

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Kỳ Anh	53941840	17/7/2009	Nữ	kinh	Lớp 11X2	
2	Lê Trần Gia Bảo	53941841	02/11/2009	Nam	kinh	Lớp 11X2	
3	Dương Thị Ngọc Bích	53941843	20/9/2009	Nữ	kinh	Lớp 11X2	
4	Trương Ngọc Châu	53941844	01/02/2009	Nữ	kinh	Lớp 11X2	
5	Trần Hoàng Chương	53941845	15/6/2009	Nam	kinh	Lớp 11X2	
6	Ngô Hữu Duy	53941846	18/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
7	Trần Nhật Duy	53941847	19/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
8	Ngô Ngọc Duyên	53941848	26/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
9	Đinh Nam Định	53941849	06/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
10	Kim Minh Dương	53941850	15/8/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 11X2	
11	Nguyễn Ngọc Giàu	53941851	03/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
12	Trương Ngọc Hân	53941853	06/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
13	Phong Chí Hiện	53941854	05/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
14	Nguyễn Quốc Hội	53941855	19/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
15	Trương Khánh Huy	53941856	28/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
16	Nguyễn Văn Kha	53941858	05/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
17	Võ Nguyễn Quốc Kha	53941857	22/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
18	Ngô Vĩnh Khiêm	53941859	15/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
19	Từ Nguyễn Lam	53941861	06/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
20	Phạm Nhật Lan	53941809	22/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
21	Hữu Trần Phi Long	53941864	25/5/2009	Nam	Khơ-me	Lớp 11X2	
22	Lý Trúc Mai	53941865	19/4/2009	Nữ	Khơ-me	Lớp 11X2	
23	Trần Dáng My	53941866	25/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
24	Huỳnh Thanh Ngân	53941868	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
25	Lê Tú Ngân	53941867	19/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
26	Dương Thị Ý Nghi	53941869	21/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
27	Từ Thị Yến Ngọc	53941870	22/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
28	Ngô Thảo Nguyên	53941871	14/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
29	Nguyễn Thanh Nguyên	53941872	30/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
30	Cao Trọng Nhân	53941873	26/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
31	Nguyễn Thị Huỳnh Như	53941874	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
32	Bùi Văn Phú	53941875	18/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
33	Huỳnh Chí Tài	53941879	04/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
34	Huỳnh Văn Tân	53941880	17/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
35	Nguyễn Lâm Thái	53941882	21/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
36	Lê Mai Thảo	53941883	12/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
37	Phạm Thị Dạ Thảo	53941884	23/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
38	Nguyễn Minh Thiện	53941885	07/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
39	Phạm Chí Thiện	53941886	09/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
40	Nguyễn Anh Thư	53941888	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
41	Phạm Anh Thư	53941889	02/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
42	Trần Ngọc Trân	53941890	30/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	
43	Trương Huy Tường	53941881	25/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
44	Trương Quốc Vinh	53941891	11/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
45	Nguyễn Hùng Vũ	53941892	14/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X2	
46	Hồ Ái Vy	53941893	29/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12X3GVCN Nguyễn Gia Uyên

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Trường An	53941896	25/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
2	Phạm Triệu An	53941895	06/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	53941900	28/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
4	Lý Thiên Ân	53941901	16/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
5	Lê Lư Trí Bằng	51033626	11/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
6	Cao Thị Chi	53941903	31/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
7	Nguyễn Phú Cường	53941902	30/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
8	Lý Thế Hào	53941907	28/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
9	Trần Gia Hạo	53941908	13/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
10	Lý Gia Hân	53941910	02/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
11	Nguyễn Trung Ngọc Hân	53941911	17/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
12	Châu Hoàng Hội	53941912	08/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
13	Lê Tuấn Kiệt	53941913	12/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
14	Trần Gia Kiệt	53941914	31/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
15	Nguyễn Nhã Linh	53941782	14/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
16	Trần Tấn Lợi	53941917	15/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
17	Nguyễn Huỳnh My	53941918	15/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
18	Nguyễn Hồng Nghi	53941922	30/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
19	Thái Xuân Nghi	53941921	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
20	Trần Thị Tuyết Nghi	53941920	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
21	Trần Quốc Ngoan	53941923	17/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
22	Lâm Yên Nhi	53941924	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
23	Huỳnh Thị Ngọc Như	53941925	02/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
24	Nguyễn Hoàng Nhứt	53941926	02/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
25	Phạm Châu Phê	53941927	01/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
26	Trương Thị Mỹ Phương	53941929	18/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
27	Hồ Nhật Quang	53941930	29/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
28	Ngô Thị Ngọc Quý	53941932	13/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
29	Nguyễn Diễm Quỳnh	53941933	11/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
30	Lê Thanh Sự	53941934	19/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	53941939	03/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
32	Phan Nguyễn Anh Thư	53941941	08/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
33	Quách Hồng Thư	53941940	14/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
34	Tô Nhứt Tiến	53941935	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
35	Trần Trung Tính	53941936	19/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
36	Chung Thủy Trang	53941942	17/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
37	Trần Ngọc Trâm	53941943	05/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
38	Tạ Thị Kiều Trân	53941944	21/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
39	Nguyễn Đức Trí	53941945	30/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
40	Nguyễn Quốc Vinh	53941947	29/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X3	
41	Nguyễn Ái Vy	53941949	07/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
42	Lê Thị Như Ý	53941951	26/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X3	
43	Trần Như Ý	53941952	27/9/2009	Nữ	Kho-me	Lớp 11X3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12X4GVCN Lê Văn Đào

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Quốc An	53941953	11/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
2	Nguyễn Lan Anh	53941955	16/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
3	Trần Kỳ Anh	53941954	25/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
4	Lê Chí Bảo	53941956	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
5	Quách Cao Bằng	53941957	16/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
6	Đặng Chí Duy	53941960	05/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
7	Nguyễn Hải Đăng	53941962	04/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
8	Nguyễn Hồng Gấm	53941963	01/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
9	Huỳnh Minh Hạo	53941964	25/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
10	Lâm Bích Hân	53941965	14/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
11	Phan Nhật Huyền	53941967	05/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
12	Đoàn Duy Khang	53941968	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
13	Trần Duy Khánh	53941970	10/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
14	Lê Đình Khôi	53941972	16/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
15	Trương Minh Khôi	53941971	30/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
16	Võ Thị Lam Linh	53941973	19/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
17	Ngô Thị Ngọc Lợi	53941974	16/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
18	Trần Tuyết Mai	53941976	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
19	Ngô Hồng My	53941978	20/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
20	Nguyễn Trà My	53941977	08/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
21	Đào Thị Ngọc Ngà	53941980	14/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
22	Cao Thị Ngân	53941981	30/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
23	Nguyễn Ngọc Gia Nghi	53941983	18/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
24	Trương Thị Xuân Nghi	53941982	06/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
25	Nguyễn Kiều Ngoan	53941984	03/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
26	Lý Hữu Nhuận	53941985	25/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
27	Phạm Huỳnh Như	53941986	24/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
28	Nguyễn Minh Nhứt	53941989	27/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
29	Trần Nhứt Nhứt	53941988	19/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
30	Trịnh Hoàng Nhứt	53941987	28/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
31	Lê Yến Ny	53941979	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
32	Lê Chí Phú	53941990	17/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
33	Phạm Trọng Phúc	53941991	26/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
34	Dương Gia Phước	53941992	11/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
35	Nguyễn Bích Thảo	53941996	16/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
36	Nguyễn Thị Bảo Thi	53941997	18/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
37	Lâm Nhứt Thịnh	53941998	01/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
38	Triệu Gia Thịnh	53941999	23/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
39	Lê Anh Thư	53942000	27/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
40	Nguyễn Tân Tiến	53941994	07/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
41	Trần Huyền Trang	53942001	20/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
42	Nguyễn Mỹ Trinh	53942002	08/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
43	Hà Trung Trực	53942003	17/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
44	Ngô Chí Vĩ	53942004	28/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
45	Võ Hoàng Vũ	53942005	11/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
46	Âu Ái Vy	53942008	15/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
47	Nguyễn Thảo Vy	53942006	18/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
48	Trần Khánh Vy	53942007	11/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	
49	Lý Trọng Vỹ	53942009	22/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 11X4	
50	Huỳnh Như Ý	53942010	07/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 11X4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên